

2024년 베트남 계절근로자 출국일 내역

Lịch trình xuất cảnh của người lao động thời vụ Việt Nam năm 2024

연번	고용주 Chủ sử dụng lao động			근로자 Người lao động												
	Địa phương	Họ tên	주소 Địa chỉ	비자종류 Loại visa	체류기간 Thời gian lưu trú	입국일 Ngày nhập cảnh	체류연장기간 (개월) Thời gian gia hạn lưu trú	출국예정일 Ngày về nước	국적 Quốc tịch	이름 Họ và tên	성별 Giới tính	생년월일 Ngày sinh	여권번호 Số hộ chiếu	여권발효일 Ngày hết	여권발급일 Ngày cấp	전체 주소 Địa chỉ cụ thể
계	125농가			256명												
1	몰아면	김화자	몰아면 오목3길 88	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN QUOC TOAN	남 Nam	1984.04.01	P02159360	2033.06.15	2023.06.15	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
2	봉성면	곽대중	봉성면 다덕로 523-49	E-8-1	5개월	03-04-2024	1	24-09-2024	베트남 Việt Nam	DANG THI LO	여 Nu	1978.10.20	P01544753	2033.02.25	2023.02.25	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
3	봉성면	곽대중	봉성면 다덕로 523-49	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음 không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	LE THI LUU	여 Nu	1983.01.04	E01496286	2034.03.08	2024.03.08	PHU PHUC - LY NHAN - HA NAM
17	봉성면	권혁로	봉성면 오암길 40-112	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI OANH	여 Nu	1991.11.22	C8676708	2029.12.17	2019.12.17	CHAN LY LY NHAN HA NAM
18	봉성면	권혁로	봉성면 오암길 40-112	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAM THI HUONG	여 Nu	1992.01.01	P01461130	2033.02.15	2023.02.15	LIEM SON THANH LIEM HA NAM
19	봉성면	권효진	봉성면 봉영3길 2-1	E-8-1	5개월	27-05-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI NGOAN	여 Nu	1979.12.02	K0392852	2032.05.04	2022.05.04	PHU PHUC - LY NHAN - HA NAM
36	법전면	강영우	법전면 모랫골길 101-75	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HIEP	여 Nu	1982.07.17	P01436542	2033.02.13	2023.02.13	NHAN CHINH - LY NHAN - HA NAM
37	법전면	강영우	법전면 모랫골길 101-75	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HOA	여 Nu	1988.05.19	E01510456	2034.03.17	2024.03.17	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
38	법전면	강영우	법전면 모랫골길 101-75	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN VY	남 Nam	1985.05.03	K0497022	2032.05.17	2022.05.17	PHU PHUC - LY NHAN - HA NAM
45	법전면	김남중	법전면 고노동길186-36	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN TRONG TUONG	남 Nam	1980.11.02	E00226053	2033.05.11	2023.05.11	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
46	법전면	김남중	법전면 고노동길186-36	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음 không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	TRAN QUANG LOC	남 Nam	1982.10.11	E00251302	2033.05.19	2023.05.19	TIEN THANG LY NHAN HA NAM
52	법전면	김상근	법전면 조래길 6	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DANG THI HUYEN	여 Nu	1980.07.07	P03282314	2034.03.12	2024.03.12	CHAN LY LY NHAN HA NAM
53	법전면	김상근	법전면 조래길 6	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DAO VAN QUYEN	남 Nam	1991.03.07	P01508715	2033.02.22	2023.02.22	TRAN HUNG DAO - LY NHAN - HA NAM
54	법전면	김상근	법전면 조래길 6	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THANH TUNG	남 Nam	1991.04.20	C3302463	2027.08.03	2017.08.03	NHAN MY LY NHAN HA NAM
55	법전면	김상근	법전면 조래길 6	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAN THI HUONG	여 Nu	1982.01.16	P01931022	2033.04.04	2023.04.04	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
58	법전면	박상철	법전면 오미길 19	E-8-1	5개월	20-05-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LUONG THI TUYET	여 Nu	1982.02.25	P03314080	2034.01.30	2024.01.30	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
59	법전면	박상철	법전면 오미길 19	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LUONG VAN TIN	남 Nam	1986.08.10	P0175806	2033.04.07	2023.04.07	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
60	법전면	박상철	법전면 오미길 19	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN KHAC ANH	남 Nam	1987.07.27	E00082495	2033.04.04	2023.04.04	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
61	법전면	박상철	법전면 오미길 19	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI TUAN	여 Nu	1979.11.13	P01558175	2033.02.26	2023.02.26	THANH TAM THANH LIEM HA NAM
62	법전면	박상철	법전면 오미길 19	E-8-1	5개월	20-05-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI XUAN	여 Nu	1984.01.17	E00001314	2033.03.15	2023.03.15	DAI CUONG KIM BANG HA NAM
63	법전면	박상철	법전면 오미길 19	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAN THI TUOI	여 Nu	1987.11.01	C6874947	2029.03.07	2019.03.07	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
64	법전면	박상철	법전면 오미길 19	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HANG	여 Nu	1983.07.10	P01590920	2033.02.28	2023.02.28	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
65	법전면	박상철	법전면 오미길 19	E-8-1	5개월	20-05-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HUONG	여 Nu	1978.10.27	C7373277	2029.05.22	2019.05.22	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
68	법전면	송태용	법전면 농산길 53-21	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음 không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI THOM	여 Nu	1983.09.01	C3724562	2027.07.26	2017.07.26	NGUYEN LY - LY NHAN - HA NAM
69	법전면	안진환	법전면 고노동길113	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN DUYEN KET	남 Nam	1994.02.20	K0169232	2032.03.10	2022.03.10	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
70	법전면	안진환	법전면 고노동길113	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN HOAT	남 Nam	1977.06.01	P02263300	2033.06.28	2023.06.28	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
71	법전면	안진환	법전면 고노동길113	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN HUY TIEN	남 Nam	1991.08.12	P01755045	2033.02.20	2023.02.20	XUAN KHE LY NHAN HA NAM
77	법전면	오수민	법전면 농산길22-42	E-8-1	5개월	25-04-2024	1	25-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI SEN	여 Nu	1989.09.05	P02772404	2033.10.23	2023.10.23	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
79	법전면	오수민	법전면 농산길22-42	E-8-1	5개월	25-04-2024	1	25-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI THU HIEN	여 Nu	1984.07.20	C7522631	2029.06.06	2019.06.06	NHAN MY LY NHAN HA NAM
80	법전면	오수민	법전면 농산길22-42	E-8-1	5개월	25-04-2024	1	25-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI VAN	여 Nu	1976.01.07	K0390222	2032.05.05	2022.05.05	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
81	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	BUI THI LAN	여 Nu	1982.11.04	P01463640	2033.02.15	2023.02.15	THANH TAM THANH LIEM HA NAM
82	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	BUI THI LE	여 Nu	1980.07.01	P01528442	2033.02.23	2023.02.23	THANH TAM THANH LIEM HA NAM
83	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	DO THI TAM	여 Nu	1976.01.20	P01796614	2033.04.01	2023.04.01	TAN THANH THANH LIEM HA NAM
84	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN NGOC THUONG	남 Nam	1984.08.15	E00105684	2033.04.14	2023.04.14	NHAN BINH LY NHAN HA NAM
85	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI OANH	여 Nu	1978.03.01	P01609886	2033.03.01	2023.03.01	NGOC LU BINH LUC HA NAM
86	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI THANH LUU	여 Nu	1981.11.16	P03301453	2034.01.31	2024.01.31	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
87	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	PHAM THI THIN	여 Nu	1976.09.03	P01555354	2033.02.26	2023.02.26	THANH TAM THANH LIEM HA NAM
88	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	PHAM TUNG LAM	남 Nam	1990.08.04	P01890082	2033.04.02	2023.04.02	THANH TAM THANH LIEM HA NAM
89	법전면	이경철	법전면 녹동1길 13	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN THIET	남 Nam	1992.12.01	P03301450	2034.01.31	2024.01.31	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
95	법전면	이창기	법전면 농산길 112	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	30-10-2024	베트남 Việt Nam	DAO THI LOAT	여 Nu	1975.10.04	P01448622	2033.02.14	2023.02.14	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM
96	법전면	이창기	법전면 농산길 112	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	30-10-2024	베트남 Việt Nam	LE VAN CUONG	남 Nam	1981.03.05	E01442664	2034.02.28	2024.02.28	NHAN MY - LY NHAN - HA NAM
97	법전면	이창기	법전면 농산길 112	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN DUY TAO	남 Nam	1974.11.10	C7373287	2029.05.22	2019.05.22	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
98	법전면	이창기	법전면 농산길 112	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI THAO	여 Nu	1984.09.01	E01474539	2034.03.05	2024.03.05	THANH TAN THANH LIEM HA NAM
99	법전면	이창기	법전면 농산길 112	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	30-10-2024	베트남 Việt Nam	PHAM THI NGAN	여 Nu	1985.08.23	P01461132	2033.02.15	2023.02.15	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM
100	법전면	이창기	법전면 농산길 112	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN DAC DAT	남 Nam	1983.04.14	P02086412	2033.05.23	2023.05.23	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
101	법전면	이창기	법전면 농산길 112	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN QUANG HIEU	남 Nam	1993.09.11	E01373663	2034.02.05	2024.02.05	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
102	법전면	이창기	법전면 농산길 112	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HIEN	여 Nu	1986.02.16	P03314826	2034.01.29	2024.01.29	TIEN THANG - LY NHAN - HA NAM
108	중앙면	김성욱	중앙면 운곡1길 3, 202호	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	BUI NGOC TUYEN	남 Nam	1983.03.12	E00001275	2033.03.15	2023.03.15	HOA MAC DUY TIEN HA NAM
109	중앙면	김성욱	중앙면 운곡1길 3, 202호	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	NGO VAN DOAN	남 Nam	1977.12.01	P01962762	2033.04.19	2023.04.19	DINH XA PHU LY HA NAM
110	중앙면	김성욱	중앙면 운곡1길 3, 202호	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	20-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI NHAN	여 Nu	1988.04.26	P03390629	2034.02.20	2024.02.20	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
111	중앙면	김성욱	중앙면 운곡1길 3, 202호	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	20-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI LO	여 Nu	1975.03.20	P01478442	2033.02.16	2023.02.16	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
121	중앙면	김욱자	중앙면 중앙로 1332-12	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	HOANG DUC CHINH	남 Nam	1983.06.20	P01931031	2033.04.04	2023.04.04	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
122	중앙면	김욱자	중앙면 중앙로 1332-12	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	VU VAN DINH	남 Nam	1985.08.29	E01448198	2034.03.02	2024.03.02	HOANG DONG DUY TIEN HA NAM
124	중앙면	김창구	중앙면 숲골길 130-3	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	BUI VAN TUYEN	남 Nam	1987.09.06	E00167966	2033.05.02	2023.05.02	KHA PHONG KIM BANG HA NAM
125	중앙면	김창구	중앙면 숲골길 130-3	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	CAO DINH CHINH	남 Nam	1989.03.17	P01931027	2033.04.04	2023.04.04	NHAN KHANG LY NHAN HA NAM
126																

129	준양면	석영진	준양면 현마1길 31-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	20-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN BANG	남 Nam	1988.10.23	P01463699	2033.02.15	2023.02.15	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
130	준양면	석영진	준양면 현마1길 31-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	20-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAM THI THANH HUONG	여 Nu	1986.06.14	E014975564	2034.03.10	2024.03.10	DAO LY - LY NHAN - HA NAM
136	준양면	안재식	준양면 준양로 1398	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	BUI THI HA	여 Nu	1983.03.25	P00058896	2032.07.11	2022.07.11	THANH TAM THANH LIEM HA NAM
137	준양면	안재식	준양면 준양로 1398	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	DANG THI LY	여 Nu	1986.07.22	E00480495	2033.06.28	2023.06.28	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
138	준양면	안재식	준양면 준양로 1398	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	20-11-2024	베트남 Việt Nam	DO THI HONG ANH	여 Nu	1990.05.16	E00128192	2033.04.17	2023.04.17	BAC LY - LY NHAN - HA NAM
139	준양면	안재식	준양면 준양로 1398	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	20-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN TAT THANH	남 Nam	1993.07.25	P03448982	2034.03.14	2024.03.14	DAO LY - LY NHAN - HA NAM
140	준양면	안재식	준양면 준양로 1398	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI THUY	여 Nu	1993.02.09	P01592037	2033.02.28	2023.02.28	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
141	준양면	안재식	준양면 준양로 1398	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI VY	여 Nu	1982.05.21	K0406456	2032.05.05	2022.05.05	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM
142	준양면	안재식	준양면 준양로 1398	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	20-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAN THI TIN	여 Nu	1982.04.27	E01373589	2034.02.05	2024.02.05	TRAN HUNG DAO - LY NHAN - HA NAM
144	준양면	안재식	준양면 준양로 1398	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	20-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI VAN	여 Nu	1978.12.19	P01504803	2033.02.20	2023.02.20	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
145	준양면	이협우	준양면 노유동길 48	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HUE	여 Nu	1980.11.05	P01605889	2033.03.04	2023.03.04	CHAN LY LY NHAN HA NAM
146	준양면	이협우	준양면 노유동길 48	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음 không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI TOAN	여 Nu	1975.06.01	C5811402	2028.07.31	2018.07.31	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
147	준양면	이협우	준양면 노유동길 48	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음 không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN THANH	남 Nam	1978.10.01	E00089964	2033.04.12	2023.04.12	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
148	준양면	이협우	준양면 노유동길 48	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음 không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN TUE	남 Nam	1978.05.25	E00137374	2033.04.19	2023.04.19	THANH NGUYEN THANH LIEM HA NAM
194	소천면	김승연	소천면 갈산로 1534-23	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	DO NGOC TUYEN	남 Nam	1988.04.03	E01437977	2034.02.28	2024.02.28	TAM THANH - THANH LIEM - HA NAM
196	소천면	김승연	소천면 갈산로 1534-23	E-8-1	5개월	12-06-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN TOAN	남 Nam	1987.11.17	P02974952	2033.12.28	2023.12.28	THANH HA - THANH LIEM - HA NAM
197	소천면	김승연	소천면 갈산로 1534-23	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN TUAN	남 Nam	1981.10.03	E00376171	2033.06.15	2023.06.15	PHU PHUC - LY NHAN - HA NAM
204	소천면	김득년	소천면 남회룡로 1077-13	E-8-1	5개월	20-05-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN CAO TAM	남 Nam	1989.11.11	C8175190	2029.09.11	2019.09.11	NHAN MY - LY NHAN - HA NAM
205	소천면	김득년	소천면 남회룡로 1077-13	E-8-1	5개월	20-05-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI LINH	여 Nu	1992.01.24	E00014092	2033.03.26	2023.03.26	THANH TUYEN - PHU LY - HA NAM
206	소천면	김득년	소천면 남회룡로 1077-13	E-8-1	5개월	20-05-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN TRONG CUONG	남 Nam	1977.08.04	E01158831	2033.11.28	2023.11.28	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
207	소천면	김득년	소천면 남회룡로 1077-13	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HUYEN	여 Nu	1975.04.02	C6927430	2029.03.14	2019.03.14	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
208	소천면	김득년	소천면 남회룡로 1077-13	E-8-1	5개월	20-05-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRUONG THI HUYEN	여 Nu	1989.06.09	P03308934	2034.02.06	2024.02.06	DINH XA - PHU LY - HA NAM
209	소천면	김득년	소천면 남회룡로 1077-13	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	VU THI DUNG	여 Nu	1988.08.29	P00766938	2032.12.31	2022.12.31	HOANG DONG DUY TIEN HA NAM
212	소천면	박경환	소천면 청옥로 244-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LE DUC TINH	남 Nam	1977.01.01	E00169296	2033.04.28	2023.04.28	THANH HA THANH LIEM HA NAM
213	소천면	박경환	소천면 청옥로 244-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HUONG	여 Nu	1980.04.30	P01463432	2033.02.15	2023.02.15	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
214	소천면	박경환	소천면 청옥로 244-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HUONG	여 Nu	1976.11.29	K0390427	2032.05.05	2022.05.05	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
215	소천면	박경환	소천면 청옥로 244-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAM VAN NHU	남 Nam	1975.03.21	P01463433	2033.02.15	2023.02.15	THANH TAM THANH LIEM HA NAM
216	소천면	박경환	소천면 청옥로 244-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI AN	여 Nu	1976.07.24	C7373240	2029.05.22	2019.05.22	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
217	소천면	박경환	소천면 청옥로 244-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI THUY	여 Nu	1976.01.01	P02098968	2033.05.25	2023.05.25	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
218	소천면	박종철	소천면 감전길 41-55	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	HOANG VAN LANG	남 Nam	1979.12.12	P03449199	2034.03.18	2024.03.18	BINH MY BINH LUC HA NAM
219	소천면	박종철	소천면 감전길 41-55	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI MAI	여 Nu	1984.02.20	C3515937	2027.06.19	2017.06.19	NHAN CHINH - LY NHAN - HA NAM
220	소천면	박종철	소천면 감전길 41-55	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN DUONG	남 Nam	1988.08.10	N2093664	2029.08.12	2019.08.12	TIEU DONG BINH LUC HA NAM
221	소천면	박종철	소천면 감전길 41-55	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAN HUU TRUNG	남 Nam	1984.08.28	C3402280	2027.05.24	2017.05.24	LIEM CAN THANH LIEM HA NAM
222	소천면	박종철	소천면 감전길 41-55	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN ANH TUYET TAM	여 Nu	1988.01.06	P01463633	2033.02.15	2023.02.15	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
223	소천면	박종철	소천면 감전길 41-55	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	VU THI NHAN	여 Nu	1978.07.29	P01449482	2033.02.16	2023.02.16	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
245	소천면	임용규	소천면 현동길 56	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	HOANG THI TUYET	여 Nu	1987.07.20	E01180591	2033.12.21	2023.12.21	THANH HA - THANH LIEM - HA NAM
246	소천면	임용규	소천면 현동길 56	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN DAC THANH	남 Nam	1979.10.09	C9132455	2030.06.01	2020.06.01	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM
247	소천면	임용규	소천면 현동길 56	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN QUANG	남 Nam	1976.02.01	E01369226	2034.02.05	2024.02.05	NHAN KHANG - LY NHAN - HA NAM
248	소천면	임용규	소천면 현동길 56	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI NAM	여 Nu	1983.11.05	P01995452	2033.04.26	2023.04.26	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
257	석포면	김영만	석포면 드르네길 88-28	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음 không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	DANG TRONG HUNG	남 Nam	1980.04.01	C7493159	2029.06.04	2019.06.04	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
258	석포면	김영만	석포면 드르네길 88-28	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	DINH THANH NGHI	남 Nam	1989.05.25	C5247115	2028.05.19	2018.05.19	THANH NGHI THANH LIEM HA NAM
259	석포면	김영만	석포면 드르네길 88-28	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI CUC	여 Nu	1985.02.02	E01105983	2034.01.15	2024.01.15	HOA HAU - LY NHAN - HA NAM
260	석포면	김영만	석포면 드르네길 88-28	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HUYEN	여 Nu	1979.08.10	C8666335	2029.03.07	2019.03.07	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
261	석포면	김영만	석포면 드르네길 88-28	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI MEN	여 Nu	1987.04.28	K0403767	2032.05.12	2022.05.12	CHAN LY - LY NHAN - HA NAM
262	석포면	김영만	석포면 드르네길 88-28	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI TUYET	여 Nu	1987.12.10	P01706216	2033.03.05	2023.03.05	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
274	석포면	하정환	석포면 청옥로 3485	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	30-10-2024	베트남 Việt Nam	CHU VAN NAM	남 Nam	1993.01.16	C0986838	2025.10.09	2015.10.09	THI TRAN QUE KIM BANG HA NAM
275	석포면	하정환	석포면 청옥로 3485	E-8-1	5개월	12-06-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	DANG THE HANH	남 Nam	1990.12.12	C0137557	2025.03.06	2015.03.06	LIEM TIET - PHU LY - HA NAM
276	석포면	하정환	석포면 청옥로 3485	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	30-10-2024	베트남 Việt Nam	LE VAN THAP	남 Nam	1990.07.20	P01952898	2033.04.16	2023.04.16	THANH NGUYEN THANH LIEM HA NAM
277	석포면	하정환	석포면 청옥로 3485	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN LONG	남 Nam	1989.08.08	C4887278	2028.04.03	2018.04.03	NGOC LU BINH LUC HA NAM
291	재산면	권경화	재산면 재산로 192-59	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DAO DUY CHINH	남 Nam	1988.12.30	E01452725	2034.03.03	2024.03.03	THANH CHAU PHU LY HA NAM
292	재산면	권경화	재산면 재산로 192-59	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	HOANG MINH CHAU	남 Nam	1985.03.03	P03293540	2034.03.08	2024.03.08	NGOC LU - BINH LUC - HA NAM
301	재산면	권영섭	재산면 두들마길 17-78	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	DO THI MAY	여 Nu	1975.06.08	K0394436	2032.05.09	2022.05.09	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
302	재산면	권영섭	재산면 두들마길 17-78	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN LAI	남 Nam	1985.08.19	E00141734	2033.04.21	2023.04.21	LIEN SON KIM BANG HA NAM
303	재산면	권영섭	재산면 두들마길 17-78	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HONG	여 Nu	1982.07.10	P01545245	2033.02.25	2023.02.25	THANH TAM THANH LIEM HA NAM
304	재산면	권영섭	재산면 두들마길 17-78	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN THANG	남 Nam	1991.09.07	E01318650	2034.01.29	2024.01.29	HOA HAU LY NHAN HA NAM
307	재산면	권영호	재산면 두들마길 21	E-8-1	5개월	25-04-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN XUAN MINH	남 Nam	1984.04.06	P02082125	2033.05.12	2023.05.12	PHU PHUC - LY NHAN - HA NAM
308	재산면	권영호	재산면 두들마길 21	E-8-1	5개월	25-04-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRUONG VAN KHA	남 Nam	1982.11.20	E00472489	2033.06.27	2023.06.27	XUAN KHE - LY NHAN - HA NAM
321	재산면	권현준	재산면 재산로 85-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	30-10-2024	베트남 Việt Nam	DINH DUC TUYEN	남 Nam	1976.10.10	C8377054	2029.10.15	2019.10.15	NHAN KHANG LY NHAN HA NAM
322	재산면	권현준	재산면 재산로 85-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN BUI	남 Nam	1991.04.25	P01755665	2033.03.11	2023.03.11	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
323	재산면	권현준	재산면 재산로 85-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN HONG TAN	남 Nam	1985.08.24	P01735563	2033.03.13	2023.03.13	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
324	재산면	권현준	재산면 재산로 85-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN NGOC KIEN	남 Nam	1985.01.11	P02016136	2033.04.24	2023.04.24	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
331	재산면	김광석	재산면 바드실길 16	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	BUI KHANH TUNG	남 Nam	1987.09.19	P02295679	2033.06.28	2023.06.	

333	재산면	김광석	재산면 바도실길 16	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DAO THI LAN HUONG	여	Nữ	1985.10.19	K0309217	2032.04.19	2022.04.19	DONG VAN DUY TIEN HA NAM	
334	재산면	김광석	재산면 바도실길 16	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DINH THI MAI	여	Nữ	1986.09.12	P01923040	2033.03.30	2023.03.30	THI SON KIM BANG HA NAM	
335	재산면	김광석	재산면 바도실길 16	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DO TUAN ANH	남	Nam	1985.07.02	P01591995	2033.02.28	2023.02.28	TAN THANH THANH LIEM HA NAM	
336	재산면	김광석	재산면 바도실길 16	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI PHUONG	여	Nữ	1976.01.16	P02892976	2033.12.18	2023.12.18	BOI CAU - BINH LUC - HA NAM	
337	재산면	김광석	재산면 바도실길 16	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN THEM	남	Nam	1987.08.06	P01765310	2033.03.16	2023.03.16	NHAN BINH LY NHAN HA NAM	
338	재산면	김동진	재산면 두들마길 29-41	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	BUI XUAN DUNG	남	Nam	1984.01.14	P01609887	2033.03.01	2023.03.01	NGOC LU BINH LUC HA NAM	
339	재산면	김동진	재산면 두들마길 29-41	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음	không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	DO THI HOA	여	Nữ	1990.08.04	E01497050	2034.03.13	2024.03.13	TRANG AN BINH LUC HA NAM
340	재산면	김동진	재산면 두들마길 29-41	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HUE	여	Nữ	1979.06.03	P01460901	2033.02.15	2023.02.15	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
341	재산면	김동진	재산면 두들마길 29-41	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI THUY	여	Nữ	1978.01.21	K0403770	2032.05.12	2022.05.12	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
342	재산면	김동진	재산면 두들마길 29-41	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN VIET	남	Nam	1986.11.27	P01591003	2033.02.28	2023.02.28	NGOC LU BINH LUC HA NAM	
343	재산면	김동진	재산면 두들마길 29-41	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음	không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	PHAN THI LUU	여	Nữ	1980.10.04	P01418413	2033.02.14	2023.02.14	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM
344	재산면	김상국	재산면 두들마길 3-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI CHUYEN	여	Nữ	1980.10.10	C7582885	2029.06.17	2019.06.17	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM	
345	재산면	김상국	재산면 두들마길 3-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HUYEN	여	Nữ	1975.07.10	K0392854	2032.05.04	2022.05.04	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
346	재산면	김상국	재산면 두들마길 3-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN DUNG LINH	남	Nam	1982.10.24	K0257239	2032.06.09	2022.06.09	HAI BA TRUNG PHU LY HA NAM	
347	재산면	김상국	재산면 두들마길 3-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN NGOC MANH	남	Nam	1978.06.26	P01880970	2033.04.09	2023.04.09	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
348	재산면	김상국	재산면 두들마길 3-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN HIEU	남	Nam	1988.12.10	P01949125	2033.04.17	2023.04.17	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
349	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LE THI MAN	여	Nữ	1984.01.02	E01491119	2034.03.05	2024.03.05	THANH TAN - THANH LIEM - HA NAM	
350	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HAI	여	Nữ	1976.03.23	P01880971	2033.04.09	2023.04.09	PHU PHUC LY NHAN HA NAM	
351	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HANH	여	Nữ	1982.11.23	P01448623	2033.02.14	2023.02.14	THANH TAM THANH LIEM HA NAM	
352	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN QUYEN	남	Nam	1976.09.09	P01463636	2033.02.15	2023.02.15	CHAN LY LY NHAN HA NAM	
353	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAM THI LUU	여	Nữ	1988.08.08	P01463637	2033.02.15	2023.02.15	THANH TAM THANH LIEM HA NAM	
354	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	PHAM THI THU HANG	여	Nữ	1986.10.27	C6894877	2029.03.12	2019.03.12	THANH TAM THANH LIEM HA NAM	
355	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	PHAM VAN HAI	남	Nam	1977.12.28	P01739751	2033.03.07	2023.03.07	CHAN LY LY NHAN HA NAM	
356	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HOAT	여	Nữ	1984.02.22	P03279364	2034.02.02	2024.02.02	TRAN HUNG DAO - LY NHAN - HA NAM	
357	재산면	김석동	재산면 대내골길 114	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRUONG THI NGA	여	Nữ	1976.08.18	P02293981	2033.06.29	2023.06.29	THANH NGUYEN - THANH LIEM - HA NAM	
358	재산면	김애란	재산면 독골길 135-23	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	DAO VAN NHAM	남	Nam	1979.12.20	P01418409	2033.02.14	2023.02.14	NHAN MY LY NHAN HA NAM	
359	재산면	김애란	재산면 독골길 135-23	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI BINH	여	Nữ	1975.10.07	K0394435	2032.05.09	2022.05.09	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
370	재산면	김애란	재산면 독골길 135-23	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI NHAN	여	Nữ	1979.01.01	P03449640	2034.03.21	2024.03.21	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM	
371	재산면	김애란	재산면 독골길 135-23	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN TUAN	남	Nam	1983.03.23	E01497041	2034.03.13	2024.03.13	LIEM TUC THANH LIEM HA NAM	
372	재산면	김애란	재산면 독골길 135-23	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	VU MANH KHUONG	남	Nam	1976.10.06	P01558176	2033.02.26	2023.02.26	THANH TAM THANH LIEM HA NAM	
373	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DINH VAN PHONG	남	Nam	1987.06.21	P01461122	2033.02.15	2023.02.15	THANH TAN THANH LIEM HA NAM	
374	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	02-09-2024	베트남 Việt Nam	LE THI AN	여	Nữ	1987.07.07	P02266096	2033.06.22	2023.06.22	PHU PHUC LY NHAN HA NAM	
375	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LE THI LAN	여	Nữ	1987.10.10	P01437392	2033.02.16	2023.02.16	THANH TAN THANH LIEM HA NAM	
376	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HE	여	Nữ	1979.05.25	P01544752	2033.02.25	2023.02.25	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
377	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN NAM	남	Nam	1983.10.10	C6892799	2029.03.11	2019.03.11	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
378	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN THANG	남	Nam	1992.12.22	E00382051	2033.06.14	2023.06.14	NHAN MY LY NHAN HA NAM	
379	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAM THI OANH	여	Nữ	1976.11.27	P01461129	2033.02.15	2023.02.15	LIEM SON THANH LIEM HA NAM	
380	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HIEN	여	Nữ	1992.10.03	E01318872	2034.01.29	2024.01.29	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
381	재산면	김윤하	재산면 명재로 619-6	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음	không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN TANG	남	Nam	1976.09.05	K0390429	2032.05.05	2022.05.05	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
385	재산면	김정훈	재산면 재일로 263-27	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN MANH HUNG	남	Nam	1983.08.17	P02901079	2034.01.17	2024.01.17	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM	
387	재산면	김진아	재산면 재산로 350	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음	không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	DINH VAN HUNG	남	Nam	1981.12.17	P00474614	2032.08.23	2022.08.23	THANH NGUYEN THANH LIEM HA NAM
388	재산면	김진아	재산면 재산로 350	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음	không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN LUU	남	Nam	1990.08.10	P01957568	2033.04.13	2023.04.13	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
389	재산면	김진환	재산면 동면로 661	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음	không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI QUYNH	여	Nữ	1979.04.18	C5436014	2028.07.10	2018.07.10	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
390	재산면	김진환	재산면 동면로 661	E-8-1	5개월	03-04-2024	없음	không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	PHAN THI HOAN	여	Nữ	1989.07.20	K0390199	2032.05.05	2022.05.05	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
393	재산면	김창민	재산면 동면로 263-27	E-8-1	5개월	25-04-2024	1	25-10-2024	베트남 Việt Nam	LUONG VAN BA	남	Nam	1993.03.08	E01505143	2034.03.11	2024.03.11	LIEM CAN THANH LIEM HA NAM	
394	재산면	김창준	재산면 두들마길 12-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음	không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	LE THI KHUONG	여	Nữ	1987.02.13	P00058894	2032.07.11	2022.07.11	TIEN NOI - DUY TIEN - HA NAM
395	재산면	김창준	재산면 두들마길 12-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음	không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI TUOI	여	Nữ	1979.04.01	K0227698	2032.03.28	2022.03.28	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
396	재산면	김창준	재산면 두들마길 12-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음	không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	PHAN THI HUE	여	Nữ	1979.08.18	P03439213	2034.03.13	2024.03.13	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
403	재산면	김현기	재산면 명재로 775-89	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	DANG TRONG AN	남	Nam	1978.12.11	P03308930	2034.02.06	2024.02.06	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM	
404	재산면	김현기	재산면 명재로 775-89	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	LE THI THANH TAM	여	Nữ	1983.03.29	P01448624	2033.02.14	2023.02.14	THANH TAM THANH LIEM HA NAM	
405	재산면	김현기	재산면 명재로 775-89	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN MANH NGOC	남	Nam	1990.09.24	P02098966	2033.05.25	2023.05.25	XUAN KHE - LY NHAN - HA NAM	
406	재산면	김현기	재산면 명재로 775-89	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI LE	여	Nữ	1982.10.24	C7374219	2029.05.20	2019.05.20	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
407	재산면	김형진	재산면 등다리길 15	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LE THI SU	여	Nữ	1985.01.10	P01461131	2033.02.15	2023.02.15	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
408	재산면	김형진	재산면 등다리길 15	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN HUY ANH	남	Nam	1989.01.29	P01533006	2033.02.23	2023.02.23	PHU PHUC LY NHAN HA NAM	
409	재산면	김형진	재산면 등다리길 15	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI GAI	여	Nữ	1982.06.18	P01980910	2033.04.23	2023.04.23	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
410	재산면	김형진	재산면 등다리길 15	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN CHIEN	남	Nam	1980.08.16	P01558184	2033.02.26	2023.02.26	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
411	재산면	박영화	재산면 햇골길 102	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN CONG CHOT	남	Nam	1979.04.01	P01706890	2033.03.13	2023.03.13	AN NINH BINH LUC HA NAM	
412	재산면	박영화	재산면 햇골길 102	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN NGOC LAM	남	Nam	1984.08.26	C0236309	2025.04.07	2015.04.07	NHAN BINH LY NHAN HA NAM	
413	재산면	박병오	재산면 미육길 39	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	24-09-2024	베트남 Việt Nam	DANG THI HOI	여	Nữ	1980.09.11	C7538793	2029.06.05	2019.06.05	NHAN THINH LY NHAN HA NAM	
414	재산면	박병오	재산면 미육길 39	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	24-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HOAN	여	Nữ	1991.07.03	P02133033	2033.05.29	2023.05.29	THI SON KIM BANG HA NAM	
416	재산면	손익천	재산면 명재로 605-14	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN HAI LONG	남	Nam	1988.03.20	P03448107	2034.03.14	2024.03.14	TAN THANH THANH LIEM HA NAM	
417	재산면	손익천	재산면 명재로 605-14	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베									

423	재산면	신공결	재산면 재산로 252-65	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	CAO VAN THANG	남 Nam	1977.01.31	P01916958	2033.04.11	2023.04.11	NHAN BINH LY NHAN HA NAM
424	재산면	신공결	재산면 재산로 252-65	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LE THI GAM	여 Nu	1985.03.12	C8275423	2029.10.03	2019.10.03	THANH HUONG THANH LIEM HA NAM
425	재산면	신공결	재산면 재산로 252-65	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HIEN	여 Nu	1975.03.02	C7373239	2029.05.22	2019.05.22	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
426	재산면	신공결	재산면 재산로 252-65	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI MUA	여 Nu	1985.02.07	E01397427	2034.02.20	2024.02.20	NHAN KHANG LY NHAN HA NAM
427	재산면	신공결	재산면 재산로 252-65	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN THANG	남 Nam	1982.09.30	P01592179	2033.02.28	2023.02.28	LIEM TUC THANH LIEM HA NAM
428	재산면	신공결	재산면 재산로 252-65	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI DIEU	여 Nu	1982.10.11	C5811401	2028.07.31	2018.07.31	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
430	재산면	신대기	재산면 대내골길 10-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	DANG THI HUONG	여 Nu	1977.07.27	C5811255	2028.07.31	2018.07.31	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
431	재산면	신대기	재산면 대내골길 10-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	DO THI THANH HAO	여 Nu	1991.11.15	K0414481	2032.05.11	2022.05.11	NGOC SON KIM BANG HA NAM
432	재산면	신대기	재산면 대내골길 10-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	LE THANH KIEU	남 Nam	1978.06.04	P00771664	2032.11.17	2022.11.17	AN LAO BINH LUC HA NAM
433	재산면	신대기	재산면 대내골길 10-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	LE THI MINH	여 Nu	1985.10.19	P01533008	2033.02.23	2023.02.23	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM
434	재산면	신대기	재산면 대내골길 10-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	LE THI THAO	여 Nu	1992.11.04	P01542978	2033.02.24	2023.02.24	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
435	재산면	신대기	재산면 대내골길 10-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN CAO HAI	남 Nam	1991.09.07	P01706211	2033.03.05	2023.03.05	NHAN MY LY NHAN HA NAM
436	재산면	신대기	재산면 대내골길 10-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI LEN	여 Nu	1982.10.25	K0418864	2032.05.17	2022.05.17	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
437	재산면	신대기	재산면 대내골길 10-1	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN MANH CUONG	남 Nam	1979.10.17	P01463429	2033.02.15	2023.02.15	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM
449	재산면	유태희	재산면 동연로 520-15	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN QUANG TUYEN	남 Nam	1985.02.12	E00255141	2033.05.18	2023.05.18	DUC LY - LY NHAN - HA NAM
450	재산면	유태희	재산면 동연로 520-15	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN LAP	남 Nam	1987.08.19	P02816744	2033.12.14	2023.12.14	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
464	재산면	유미향	재산면 재산로 504-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음 không	02-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN TRONG CUONG	남 Nam	1982.02.06	P03290353	2034.01.30	2024.01.30	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
465	재산면	유미향	재산면 재산로 504-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음 không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN TRONG TUAN	남 Nam	1983.07.12	P03305658	2034.02.22	2024.02.22	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
466	재산면	유미향	재산면 재산로 504-1	E-8-1	5개월	25-04-2024	없음 không	24-09-2024	베트남 Việt Nam	TRAN HUY LANH	남 Nam	1980.04.02	P03471585	2034.03.05	2024.03.05	XUAN KHE - LY NHAN - HA NAM
476	재산면	이연성	재산면 재산로 519-13	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN DUC HUNG	남 Nam	1983.02.10	E01481167	2034.03.06	2024.03.06	THANH CHAU PHU LY HA NAM
477	재산면	이연성	재산면 재산로 519-13	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI CHINH	여 Nu	1975.06.16	E00043430	2033.03.27	2023.03.27	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
478	재산면	이연성	재산면 재산로 519-13	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI NGOC DAO	여 Nu	1984.04.12	K0403764	2032.05.12	2022.05.12	NHAN BINH LY NHAN HA NAM
479	재산면	이연성	재산면 재산로 519-13	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN HUYEN	남 Nam	1975.08.25	P01548788	2033.02.25	2023.02.25	NHAN BINH LY NHAN HA NAM
480	재산면	이연성	재산면 재산로 519-13	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HUYEN	여 Nu	1976.12.01	K0392853	2032.05.04	2022.05.04	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
481	재산면	이연성	재산면 재산로 519-13	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN QUANG	남 Nam	1976.12.07	K0390432	2032.05.05	2022.05.05	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
484	재산면	이명수	재산면 대내골길 95-49	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN TRONG LUAN	남 Nam	1986.09.24	K0392851	2032.05.04	2022.05.04	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
485	재산면	이명수	재산면 대내골길 95-49	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN THANH	남 Nam	1984.09.02	E01134200	2033.12.14	2023.12.14	THI TRAN QUE KIM BANG HA NAM
486	재산면	이상원	재산면 동다리길 66	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DINH VAN PHU	남 Nam	1984.02.06	P01395427	2033.02.10	2023.02.10	THANH NGUYEN THANH LIEM HA NAM
487	재산면	이상원	재산면 동다리길 66	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DO DINH QUYET	남 Nam	1982.01.15	E01497051	2034.03.13	2024.03.13	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
488	재산면	이상원	재산면 동다리길 66	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LE VAN BEN	남 Nam	1986.11.05	P01452840	2033.02.14	2023.02.14	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
489	재산면	이상원	재산면 동다리길 66	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN VIET	남 Nam	1991.04.15	K0488739	2032.05.24	2022.05.24	PHU PHUC LY NHAN HA NAM
491	재산면	이석재	재산면 동다리길 72	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DINH THI NGOC ANH	여 Nu	1991.03.06	P02105180	2033.05.10	2023.05.10	LE HONG PHONG PHU LY HA NAM
492	재산면	이석재	재산면 동다리길 72	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	PHAM THI LUYEN	여 Nu	1979.02.27	P01463639	2033.02.15	2023.02.15	NHAN MY LY NHAN HA NAM
493	재산면	이승훈	재산면 재산로 347-19	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	24-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HA	여 Nu	1990.06.10	P03475123	2034.03.05	2024.03.05	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
494	재산면	이승훈	재산면 재산로 347-19	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	24-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI MIEN	여 Nu	1977.09.13	C7373235	2029.05.22	2019.05.22	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
495	재산면	이승훈	재산면 재산로 347-19	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	24-09-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI NGAT	여 Nu	1975.10.10	P01735562	2033.03.13	2023.03.13	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
496	재산면	이승훈	재산면 재산로 347-19	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN TRONG KET	남 Nam	1989.12.16	P02175485	2033.05.22	2023.05.22	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
497	재산면	이승훈	재산면 재산로 347-19	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN THANG	남 Nam	1989.08.28	P01358442	2033.01.30	2023.01.30	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
498	재산면	이승훈	재산면 재산로 347-19	E-8-1	5개월	12-06-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN XUAN GIAP	남 Nam	1987.05.21	C9268334	2030.07.29	2020.07.29	LIEM CAN - THANH LIEM - HA NAM
504	재산면	이월달	재산면 재산로 503	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DO THI HOA	여 Nu	1982.11.19	P01436545	2033.02.13	2023.02.13	NHAN KHANG LY NHAN HA NAM
505	재산면	이월달	재산면 재산로 503	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI OANH	여 Nu	1974.04.24	P01438775	2033.02.14	2023.02.14	TRAN HUNG DAO LY NHAN HA NAM
506	재산면	이월달	재산면 재산로 503	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN VAN LICH	남 Nam	1986.10.02	E00472550	2033.06.28	2023.06.28	THANH PHONG THANH LIEM HA NAM
510	재산면	이월석	재산면 동다리길 54	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LE TIEN LAP	남 Nam	1985.08.13	P02237154	2033.06.20	2023.06.20	QUE KIM BANG HA NAM
511	재산면	이월석	재산면 동다리길 54	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HUE	여 Nu	1976.05.01	P01785805	2033.04.07	2023.04.07	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
512	재산면	이월석	재산면 동다리길 54	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI THUY	여 Nu	1984.01.23	K0390194	2032.05.05	2022.05.05	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
519	재산면	이연재	재산면 울구길 4	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN CONG	남 Nam	1978.06.15	P01672163	2033.03.12	2023.03.12	NHAN MY LY NHAN HA NAM
520	재산면	이연재	재산면 울구길 4	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN VAN HOA	남 Nam	1985.02.28	K0391055	2032.05.04	2022.05.04	LIEM CHINH PHU LY HA NAM
521	재산면	장진한	재산면 새골길 2	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN DUY SON	남 Nam	1978.12.07	K0390422	2032.05.05	2022.05.05	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
522	재산면	장진한	재산면 새골길 2	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI TUYEN	여 Nu	1978.03.08	C7373276	2029.05.22	2019.05.22	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
523	재산면	장진한	재산면 새골길 2	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI GAM	여 Nu	1980.01.01	P01397437	2033.02.12	2023.02.12	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
528	재산면	정순옥	재산면 명재로 620-36	E-8-1	5개월	20-05-2024	없음 không	15-10-2024	베트남 Việt Nam	PHAN THI CHUNG	여 Nu	1984.04.14	P03314833	2034.01.29	2024.01.29	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
529	재산면	정순옥	재산면 명재로 620-36	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRUONG THI LOAN	여 Nu	1981.01.02	P03285498	2034.03.13	2024.03.13	BAC LY - LY NHAN - HA NAM
536	재산면	최도영	재산면 잣마길 54	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HAI YEN	여 Nu	1982.05.23	P01392641	2033.02.10	2023.02.10	TRAN HUNG DAO LY NHAN LY NHAN
537	재산면	최도영	재산면 잣마길 54	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HUE	여 Nu	1987.07.10	C7373238	2029.05.22	2019.05.22	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
538	재산면	최도영	재산면 잣마길 54	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN DAI VO	남 Nam	1992.09.20	P01794187	2033.03.23	2023.03.23	NHAN MY LY NHAN HA NAM
539	재산면	최도영	재산면 잣마길 54	E-8-1	5개월	03-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN NHU HUNG	남 Nam	1974.12.02	C6866338	2029.03.07	2019.03.07	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
550	재산면	최미혜	재산면 재산로 347-56	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HUYEN	여 Nu	1980.05.21	E00273756	2033.05.23	2023.05.23	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
551	재산면	최미혜	재산면 재산로 347-56	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HUYEN	여 Nu	1978.03.01	K0390221	2032.05.05	2022.05.05	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
563	재산면	황창호	재산면 재산로 793	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	BUI VAN NAM	남 Nam	1980.02.14	N1824482	2027.05.09	2017.05.09	MINH KHAI PHU LY HA NAM
564	재산면	황창호	재산면 재산로 793	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	PHAN QUANG VUONG	남 Nam	1991.09.11	P01955750	2033.04.13	2023.04.13	NHAN MY LY NHAN HA NAM
565	재산면	황창호	재산면 재산로 793	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN MY THUY	남 Nam	1988.06.05	P02071749	2033.05.03	2023.05.03	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
566	재산면	황창호	재산면 재산로 793	E-8-1	5개월	03-04-2024	2	30-10-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THANH SON	남 Nam	1992.04.22	K0396523	2032.05.09	2023.05.09	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
571	명호면	김주환	명호면 남애길 217-17	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	20-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI BEN	여 Nu	1991.08.26	K0494672	2032.05.19	2022.05.19	CHAN LY LY NHAN

572	명호면	김주환	명호면 남애길 217-17	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	20-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HUYN	여 Nữ	1979.08.10	P01741232	2033.03.13	2023.03.13	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
573	명호면	김주환	명호면 남애길 217-17	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	20-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI NGAN	여 Nữ	1982.10.09	C6575290	2029.01.17	2019.01.17	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
574	명호면	박중석	명호면 북곡길 231-33	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	LUONG THI THUY	여 Nữ	1982.10.01	K0361638	2032.04.27	2022.04.27	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
575	명호면	박중석	명호면 북곡길 231-33	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	NGUYEN THI HUONG	여 Nữ	1977.12.01	E00107495	2033.04.13	2023.04.13	BINH MY BINH UC HA NAM
576	명호면	박중석	명호면 북곡길 231-33	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN NGOC NINH	남 Nam	1987.06.07	E01400479	2034.02.16	2024.02.16	PHU PHUC - LY NHAN - HA NAM
577	명호면	박중석	명호면 북곡길 231-33	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI HUONG	여 Nữ	1989.05.05	P01038743	2032.12.23	2022.12.23	NHAN THINH LY NHAN HA NAM
578	명호면	박중석	명호면 북곡길 231-33	E-8-1	5개월	20-05-2024	1	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI PHUONG	여 Nữ	1987.06.20	E01154191	2033.11.27	2023.11.27	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM
579	명호면	백주영	명호면 고감길 33-72	E-8-1	5개월	25-04-2024	2	14-11-2024	베트남 Việt Nam	DAO VAN QUYET	남 Nam	1977.12.20	E00399291	2033.06.21	2023.06.21	TRAN HUNG DAO - LY NHAN - HA NAM
582	명호면	이승화	명호면 북곡길 184	E-8-1	5개월	25-04-2024	3	14-11-2024	베트남 Việt Nam	TRAN THI THU THAO	여 Nữ	1991.03.04	E01501395	2034.03.10	2024.03.10	NHAN THINH - LY NHAN - HA NAM